

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019//HS-ST
Ngày 17 - 4 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Xuân Cương.

Ông Hoàng Ngọc Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phấn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh A, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1980 tại xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký thường trú: Khu X, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Kim L và bà: Vũ Thị G; vợ: Nguyễn Thị Y; con: Có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 06/12/2018 đến ngày 17/01/2019 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh. Có mặt.

2. Trần Hữu B, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1981 tại xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký thường trú: Khu Z, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt

Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trần Quang V và bà: Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Thị Thu D; con: Có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 06/12/2018 đến ngày 17/01/2019 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Kim L, sinh năm 1951. Nơi đăng ký thường trú: Khu X, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 40 phút ngày 06/12/2018 tại km 55 + 800 quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng phối hợp cùng Tổ tuần tra Trạm Cảnh sát giao thông Tùng Diễn, phòng PC08 Công an tỉnh Lạng Sơn dừng xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 26C - 036.02 do Trần Hữu B điều khiển lưu thông hướng Lạng Sơn - Hà Nội, ngồi bên ghế phụ trên cabin xe có Nguyễn Mạnh A. Kiểm tra, thu giữ:

- 02 (hai) thùng bìa carton bên trong mỗi thùng chứa 18 hộp kích thước 14cm x 14cm x 14,5cm, mỗi hộp có 36 ống hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau thành khối, tổng 36 hộp có trọng lượng là 49,5 kilôgam; 01 (một) thùng bìa carton bên trong chứa 432 vật hình dạng bóng điện tròn, một đầu hình trụ kích thước 2cm x 3cm có dây dẫn, một đầu có hình cầu đường kính 4cm, trọng lượng 16 kilôgam; 04 (bốn) hộp vỏ giấy kích thước 17,5cm x 17,5cm x 18,5cm, mỗi hộp có 36 ống hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau thành khối, có trọng lượng là 09 kilôgam; tổng trọng lượng tang vật thu giữ 74,5 kilôgam;

- 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 26C - 036.02 và giấy tờ xe; 01 chiếc áo khoác màu xanh tím của Nguyễn Mạnh A;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng hồng trắng, máy đã qua sử dụng của Trần Hữu B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen, máy đã qua sử dụng của Nguyễn Mạnh A.

Tại bản Kết luận giám định số 16/KL-PC09 ngày 08/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Mạnh A và Trần Hữu B, gửi giám định bên trong có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ.

Ngày 12/12/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Chi Lăng tiến hành tiêu hủy vật chứng gồm: Pháo nổ còn lại sau giám định; 03 thùng bìa carton và 01 chiếc áo khoác màu xanh tím.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh A và Trần Hữu B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Do có mối quan hệ bạn bè, A nghe B nói pháo có bán ở khu vực cửa khẩu M, huyện S, tỉnh Lạng Sơn nên khoảng 19 giờ ngày 05/12/2018 A gọi điện thoại cho B rủ B đi lên cửa khẩu M, huyện S để mua pháo về sử dụng (đốt) trong dịp tết Nguyên đán, B nói “không có tiền” thì A bảo “A có tiền, cứ đi mua về rồi chia nhau” B đồng ý và hẹn A sáng ngày hôm sau sẽ đi. Đến khoảng 08 giờ ngày 06/12/2018 A điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 26C -036.02 (xe của ông Nguyễn Kim L, bố đẻ A) từ nhà A đến nhà B đón B, rồi cả hai cùng đi lên tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, A và B đến cửa khẩu M, huyện S, tỉnh Lạng Sơn, vào quán cạnh chợ cửa khẩu M để uống nước, thì nghe thấy một người đàn ông Trung Quốc (không biết tên, tuổi, địa chỉ) nói chuyện mua, bán pháo với một người phụ nữ ngồi cạnh đó. A và B hỏi người đàn ông có pháo bán không thì được người đàn ông trả lời hiện anh ta có 432 quả pháo trứng và 40 giàn pháo loại 36 quả/ 01 giàn, giá pháo trứng là 6.500 đồng/01 quả, pháo giàn là 50.000 đồng/01 giàn. A và B đồng ý mua hết số pháo người đàn ông có với giá 4.800.000 đồng và hẹn đến 19 giờ cùng ngày thì giao pháo. Khoảng 19 giờ ngày 06/12/2018 người đàn ông quay lại quán nước cạnh chợ cửa khẩu M rồi dẫn A và B đi bộ vào bãi đất trống ở giữa chợ M, tại đây A và B thấy có 03 thùng bìa carton và 04 giàn pháo, A cùng B mở thùng ra kiểm tra đúng là pháo, sau đó A đưa 4.800.000 đồng cho người đàn ông Trung Quốc và cùng B bê toàn bộ số pháo đã mua được ra xe ô tô tải biển kiểm soát 26C - 036.02, để 02 thùng bìa carton pháo giàn loại 36 quả/01 giàn ở phía sau ghế lái và ghế phụ; 01 thùng bìa carton pháo trứng để ở chân bên ghế phụ; 02 giàn pháo loại 36 quả/01 giàn A lấy áo khoác của A bọc lại để lên trên thùng bìa carton; còn 02 giàn pháo loại 36 quả/01 giàn để ở thùng đựng đồ dưới gầm bên trái xe ô tô. Sau đó B điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 26C - 036.02 cùng A vận chuyển pháo đi về Phú Thọ. Trên đường về, A và B bàn bạc số pháo mua được sẽ chia nhau còn tiền mua pháo mỗi người chịu 2.400.000 đồng. Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 06/12/2018 B điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 26C - 036.02 cùng A vận chuyển 74,5 kilôgam pháo nổ đi đến địa phận huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang cùng tang vật.

Cáo trạng số 24/CT-VKSCL ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh A và Trần Hữu B về tội Vận chuyển hàng cấm quy định tại điểm khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Mạnh A và Trần Hữu B đã khai nhận hành vi vận chuyển pháo nổ để về đốt và toàn bộ nội dung vụ án.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên trình bày bản luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh A và Trần Hữu B theo tội danh và điều luật như trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mạnh A và Trần Hữu B phạm tội: Vận chuyển hàng cấm. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Xử phạt bị cáo Trần Hữu B từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Về phạt bổ sung đề nghị phạt Nguyễn Mạnh A từ 10 đến 12 triệu đồng, không áp dụng phạt bổ sung đối với Trần Hữu B. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng hồng trắng của Trần Hữu B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen của Nguyễn Mạnh A. Trả cho các bị cáo giấy phép lái xe và chứng minh nhân dân vì không liên quan. Đề nghị ghi nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra.

Các bị cáo Nguyễn Mạnh A, Trần Hữu B không có ý kiến tranh luận, các bị cáo thừa nhận việc xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Mạnh A, Trần Hữu B khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt

người phạm tội quả tang do Công an huyện Chi Lăng lập ngày 06/12/2018, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi, có đủ cơ sở để kết luận:

[3] Ngày 05/12/2018 Nguyễn Mạnh A rủ Trần Hữu B cùng đi lên Lạng Sơn mua pháo về đốt trong dịp tết Nguyên đán. Khoảng 08 giờ ngày 06/12/2018 Nguyễn Mạnh A điều khiển xe ô tô tải đến đón B rồi cùng nhau đi lên cửa khẩu M, huyện S, tỉnh Lạng Sơn mua 74,5 kilôgam pháo nổ với một người đàn ông Trung Quốc (không biết tên, tuổi, địa chỉ) với giá 4.800.000 đồng mục đích vận chuyển về nhà để sử dụng đốt trong dịp tết Nguyên đán. Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 06/12/2018 khi B điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 26C - 036.02 cùng A vận chuyển số pháo nổ trên đi đến km 55 + 800 quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn P, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang cùng tang vật.

[4] Các bị cáo Nguyễn Mạnh A, Trần Hữu B là người có năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy có đủ khả năng để nhận thức việc vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích có pháo để sử dụng, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi vận chuyển pháo nổ với số lượng lớn (74,5 kg). Các bị cáo đã vi phạm các quy định như: Chỉ thị 406/CT-TTg ngày 08/8/1994 của Thủ tướng chính phủ về việc cấm vận chuyển, buôn bán và đốt pháo. Nghị quyết số 05/CP ngày 11/10/1997 của Chính phủ về việc cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán và đốt các loại pháo, Nghị định số 36/2009/NĐ-CP của Chính phủ về Quản lý, sử dụng pháo. Các bị cáo đã phạm vào điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Vậy đã có đủ các căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Mạnh A, Trần Hữu B phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Mạnh A, Trần Hữu B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về kinh tế. Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật: Cấm vận chuyển, buôn bán và đốt các loại pháo, các bị cáo biết nhưng vẫn vi phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[6] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[7] Về tính chất, mức độ của hành vi: Các bị cáo nhất thời nảy sinh ý định vận chuyển pháo nổ để đốt trong dịp tết; về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo Nguyễn Mạnh A tuy đã bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xét xử về tội

trộm cắp tài sản của công dân năm 1999, nhưng không bị coi là có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 107 Bộ luật Hình sự; về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bố đẽ của các bị cáo đều có công được nhà nước tặng Huân chương, Huy chương nên cho các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo, tu dưỡng, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

[8] Trên cơ sở xem xét đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy rằng các bị cáo Nguyễn Mạnh A, Trần Hữu B có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên việc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà để cải tạo tại địa phương cũng đủ để các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy cần thiết phạt tiền đối với Nguyễn Mạnh A để tăng tính răn đe, phòng ngừa còn đối với Trần Hữu B không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành.

[9] Đối với người đàn ông Trung Quốc bán pháo nổ cho A và B ngày 06/12/2018 tại chợ cửa khẩu M, huyện S, tỉnh Lạng Sơn do không biết thông tin cụ thể nên Cơ quan điều tra không thể điều tra, xác minh. Đối với ông Nguyễn Kim L (bố đẽ của A) chủ sở hữu xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 26C - 036.02. Ngày 06/12/2018 ông L hoàn toàn không biết việc A sử dụng xe ô tô đi mua và vận chuyển pháo nổ. Ngày 19/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã trả lại chiếc xe ô tô và giấy tờ xe cho ông Nguyễn Kim L là đúng quy định.

[10] Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng hồng trắng của Trần Hữu B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen của Nguyễn Mạnh A vì vật chứng này được sử dụng vào việc phạm tội. Trả cho các bị cáo giấy phép lái xe và chứng minh nhân dân vì là giấy tờ tùy thân, không liên quan đến tội phạm. Việc Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã tiến hành tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ thu giữ của bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên được ghi nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Mạnh A, Trần Hữu B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 50; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Mạnh A.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 50; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Trần Hữu B.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mạnh A, Trần Hữu B phạm tội: Vận chuyển hàng cấm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh A 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 17 tháng 4 năm 2019. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo Nguyễn Mạnh A cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Hữu B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 17 tháng 4 năm 2019. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo Trần Hữu B cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có

thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng hồng trắng của Trần Hữu B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen của Nguyễn Mạnh A. Trả cho Nguyễn Mạnh A 01 (một) giấy phép lái xe và 01 (một) chứng minh nhân dân. Trả cho Trần Hữu B 01 (một) giấy phép lái xe.

(Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 19/3/2019).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh A, Trần Hữu B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục thi hành án huyện Chi Lăng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thế Khuynh